

Bản án số: 58/2017/HSST
Ngày: 15/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Diệp.
2. Ông Võ Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gtham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2017/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2017/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Vinh H, sinh năm: 1987 tại huyện R, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã Đ, huyện R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị V; Có vợ là Danh Thị Út H1 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Phúc V1, sinh năm: 1988, chức vụ: Phó trưởng Công an xã Đ; Địa chỉ: Ấp T1, xã L, huyện R, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. Ông Huỳnh Phước T2, sinh năm: 1990; Công an viên xã Đ, Địa chỉ: Ấp Q, xã H, huyện R, tỉnh Kiên Giang; có đơn đề nghị vắng mặt.

3. Ông Lâm Bình M, sinh năm: 1963, Công an viên ấp T; Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện R, tỉnh Kiên Giang, có đơn đề nghị vắng mặt.

4. Ông Trần Ngọc T1, sinh năm: 1982, Công an viên ấp T; Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện R, tỉnh Kiên Giang; có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 23 tháng 6 năm 2017, tại nhà bà Danh Thị S (mẹ vợ của H) có tổ chức uống rượu, trong đó có Nguyễn Vinh H, Q và một số người khác uống rượu chung. Trong lúc uống rượu, giữa H và anh Q có cãi nhau về chuyện ăn uống tại tiệc rượu. H dùng chén sành ném về phía Q nhưng không trúng, mọi người đã can ngăn nên H bỏ ra sau nhà. Lúc này H nghe Q chửi thề bằng tiếng Khmer, H cho rằng Q chửi mình nên lấy con dao cầm trên tay đi ra đòi chém Q nên Q bỏ chạy.

Nhận được tin báo, trưởng ấp T, xã Đ gọi điện báo Công an xã Đ. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an gồm các ông: Trần Phúc V1 (Phó trưởng Công an xã Đ); Huỳnh Phước T2 (Công an viên); Lâm Bình M, Trần Ngọc T1 (Công an ấp T); Trần Văn M1 (đội dân phòng ấp T) đến nhà bà Danh Thị S để giải quyết. Lúc đó, H vẫn đang cầm dao đứng ngoài lộ. Ông V1 yêu cầu H bỏ dao xuống nhưng H không chấp hành mà còn dùng lời lẽ hăm dọa lực lượng Công an: *“Mấy thằng mày ngon vô đây bắt tao, tao chết thì cũng có một hai thằng chết”*, đồng thời cầm dao rượt đuổi, đòi chém những người đang làm nhiệm vụ. Lực lượng Công an vẫn kiên trì vận động H bỏ dao xuống để làm việc nhưng H không chấp hành mà tiếp tục có hành vi rượt đuổi đòi chém, dùng gạch ném về phía lực lượng làm nhiệm vụ nhiều lần nhưng không trúng ai. Đến khoảng 18 giờ, H đi vào buồng nằm ngủ thì bị lực lượng Công an khống chế đưa về trụ sở để làm việc.

Vật chứng thu giữ được: Một con dao dài 39 cm, lưỡi dài 26 cm, rộng 06 cm, mũi bầu, bằng kim loại màu đen, cán gỗ tròn dài 13 cm, đường kính 03 cm.

Vật chứng không thu giữ được: Một viên gạch ống.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Vinh H về tội Chống người thi hành công vụ.

Tại bản Cáo trạng số 51/KSĐT - KT ngày 11/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố Nguyễn Vinh H về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1, Điều 257 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo H về tội “Chống người thi hành công vụ” và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 2 Điều 31 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Vinh H từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy con dao là vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo H: Do hiểu biết pháp luật còn hạn chế, nóng giận nhất thời không làm chủ được bản thân nên đã phạm tội. Sau khi được giáo dục, bị cáo đã thấy được sai phạm của mình và ăn năn hối hận. Bản thân và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng, Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo H đã khai nhận vào ngày 23 tháng 6 năm 2017, bị cáo đã có hành vi dùng dao rượt đuổi để chém người khác, gây rối trật tự tại địa phương. Khi lực lượng Công an xã đến làm nhiệm vụ, yêu cầu bị cáo bỏ dao xuống và mời bị cáo về trụ sở làm việc thì bị cáo không chấp hành mà còn dùng lời lẽ thách thức, hăm dọa, đồng thời cầm dao rượt đuổi đòi chém các đồng chí Công an làm nhiệm vụ nhiều lần.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 257 của Bộ luật hình sự thì:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo đã phạm vào tội chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 257 của Bộ luật Hình sự. Do đó, tại phiên tòa kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, có căn cứ cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

Bị cáo thất học nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo là lao động chính trong gia đình nhưng không có nghề nghiệp ổn định, phải làm thuê kiếm sống để nuôi hai con còn nhỏ. Đại diện chính quyền địa phương và những người có liên quan trong vụ án cũng nhận xét bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, có căn cứ cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội nên qua thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do hoàn cảnh của bị cáo có khó khăn về kinh tế, không có nghề nghiệp ổn định nên không trích thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vinh H phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

- Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Vinh H 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện R, tỉnh Kiên Giang chịu trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập do bị cáo không có thu nhập ổn định.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một con dao dài 39 cm, lưỡi dài 26 cm, rộng 06 cm, mũi bầu, bằng kim loại màu đen, cán gỗ tròn dài 13 cm, đường kính 03 cm.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Nhà tạm giữ CA huyện GR;
- Cơ quan CS điều tra;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

Nguyễn Văn Lâm